

Án số: 32/2023/HSST
Ngày 26/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Nguyễn Văn Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/04/2023, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, sinh năm 2000. Nơi thường trú: bản P, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Quàng Văn D, sinh năm 1979. Con bà: Lò Thị S, sinh năm 1980. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ là chị: Bạc Thị D, sinh năm 2002. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa*

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Tráng A S, sinh năm 1999. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/01/2023, Quàng Văn T đi từ phòng trọ của mình ở thôn

T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên sang phòng trọ bên cạnh mượn 01 xe đạp (loại xe đạp mini) màu đen của anh Tráng A S, sinh năm: 1999, nơi thường trú: bản N, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La. Sau đó, T một mình điều khiển xe đạp đi đến khu vực đường bê tông tại cánh đồng Đ thuộc thôn L, xã T, huyện Y để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi, đội mũ bảo hiểm trùm kín đầu, đeo khẩu trang y tế màu xanh đi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không rõ biển số, màu đen đang đỗ tại rìa đường nên T đã tiến lại gần và hỏi “Chú có không” (ý T hỏi có ma túy bán không). Người đàn ông trả lời: “Có, mua mấy trăm” nên T đã lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho người đàn ông. Sau khi cầm tiền, người này đưa cho T 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. T mở gói giấy ra thấy bên trong có 02 cục, bột màu trắng. Biết đó là ma túy nên T đã xé 01 mảnh lá chuối màu xanh ở gần đó bọc lấy 01 cục, bột màu trắng, rồi tiếp tục nhặt trên nền đường 01 mảnh túi nilon màu trắng quấn bên ngoài lớp lá chuối này. Còn 01 cục, bột màu trắng còn lại, T vẫn gói trong gói giấy kẻ ô ly màu trắng. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đang đi ra lấy xe đạp để đi tìm nơi vắng người để sử dụng thì bị Công an xã Tân Lập phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: thu tại túi áo khoác bên trái của T 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, kích thước (2x3,5)cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); thu tại túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nilon màu trắng, có kích thước (1,2x1)cm, bên trong là lớp lá chuối màu xanh, bên trong lá chuối chứa chất dạng cục và bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); 01 điện thoại di động Redmi 6A, màu trắng đen, bên trong có một thẻ sim có dãy số seri: 8401.2205.2426.8548 và 01 xe đạp (loại xe đạp mini) màu đen để chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 08/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiếp nhận vụ việc, ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất màu trắng dạng cục và bột trong 02 niêm phong đã thu giữ của Quảng Văn T; tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T là phòng trọ ở thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Kết quả: không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 92/KL-KTHS(MT) ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,732g, là ma túy, loại: Heroine. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có khối lượng là: 0,077g, là ma túy, loại: Heroine.

Đối với 01 xe đạp (loại xe đạp mini) màu đen đã thu giữ xác định là tài sản của anh Tráng A S, anh S không biết T mượn xe để đi mua ma túy. Còn 01 điện thoại di động Redmi 6A, màu trắng đen, bên trong có một thẻ sim có dãy số seri: 8401.2205.2426.8548 xác định là tài sản của bị cáo, không sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã nhập kho vật chứng đối với những tài sản trên cùng với 0,702g Heroine trong niêm ghi ký hiệu M1 và 0,057g Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M2 hoàn lại sau giám định chờ xử lý.

Kết quả điều tra, không đủ cơ sở xác định danh tính của người đã bán ma túy cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-YM ngày 31/03/2023 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Quảng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,702g ma túy loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 và 0,057g ma túy loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M2, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 92/KL-KTHS(MT).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Remi 6A, màu trắng đen và 01 sim bên trong.

Trả lại anh Tráng A S 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp mini) màu đen, đã qua sử dụng.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo T là bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên toà, nhưng có đơn xin vắng mặt và có luận cứ bào chữa cho bị cáo, trong luận cứ bào chữa bà T nhất trí với tội danh và khung hình phạt theo như truy tố của viện kiểm sát đối với bị cáo T. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại cáo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt, có luận cứ bào chữa cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo nhất trí xét xử vắng mặt người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 08/01/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng Đ, thôn L, xã T, huyện Y, Quảng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,809 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có nhận thức pháp luật hạn chế.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,702g ma túy loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 và 0,057g ma túy loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M2 là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Remi 6A, màu trắng đen và 01 sim bên trong thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp mini) màu đen, đã qua sử dụng, xác định là tài sản của anh Tráng A S, anh S không biết bị cáo mượn để đi mua ma túy nên sẽ trả lại cho anh S.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc xã

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo sẽ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,702g ma túy loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M1 và 0,057g ma túy loại Heroine trong niêm phong ký hiệu M2, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định số 92/KL-KTHS(MT).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Remi 6A, màu trắng đen và 01 sim bên trong.

Trả lại anh Tráng A S 01 chiếc xe đạp (loại xe đạp mini) màu đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 06/04/2023).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

